

Du lịch tâm linh tại Việt Nam: những vấn đề lý luận và thực tiễn

• **Dương Đức Minh**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Việc khai thác các giá trị văn hóa tâm linh để phát triển du lịch đã hình thành nên chuỗi giá trị du lịch tâm linh tại Việt Nam. Mục tiêu đầu tiên của chuỗi giá trị trong phát triển du lịch dựa vào thế mạnh văn hóa tâm linh là đóng góp và làm gia tăng lợi ích kinh tế cho địa phương. Tuy nhiên việc gia tăng lợi ích kinh tế chỉ là một phần của mục tiêu phát triển bền vững. Nếu chỉ tập trung khai thác giá trị này mà bỏ quên các trách nhiệm bảo tồn về mặt môi trường, văn hóa sẽ hình thành nên những nguy cơ gây tổn thương sâu sắc đến đời sống của cộng đồng dân cư tại chỗ và cảnh quan thiên nhiên gắn với không gian văn hóa tâm linh.

Thông qua quá trình khảo sát thực địa cùng với hoạt động phỏng vấn sâu, quan sát tham dự tại một số địa điểm du lịch tâm linh tại Việt Nam, trong đó có địa bàn trọng điểm là núi Sam – Châu Đốc – An Giang, tác giả đã có cơ hội tìm hiểu và nhận diện được việc thực hành du lịch tâm linh của các bên liên quan. Kết hợp với các nguồn tài liệu thứ cấp tác giả đã khái luận các đặc điểm, điều kiện hình thành và tình hình khai thác du lịch tâm linh tại Việt Nam. Từ đó, dựa trên quan điểm phát triển bền vững tác giả đưa ra những khuyến nghị nhằm góp phần nâng cấp chuỗi giá trị du lịch tâm linh ở nước ta.

Từ khóa: lý luận và thực tiễn, du lịch tâm linh, Việt Nam

1. Dẫn nhập

Du lịch tâm linh đang được triển khai và thực hiện nhiều nơi ở Việt Nam. Du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện đặc sắc của loại hình du lịch văn hóa. Gần như trong các chương trình du lịch đều xuất hiện các điểm tham quan gắn với các công trình và hệ thống cảnh quan thiên nhiên có xuất hiện hoặc liên quan đến những giá trị văn hóa và tâm linh. Hay nói một cách khác giá trị văn hóa tâm linh đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút du khách và đóng góp một cách tích cực vào sự phát triển kinh tế du lịch ở nước ta.

Xuất phát từ nhu cầu đa dạng của du khách, các hoạt động du lịch tâm linh nổi bật đang diễn ra là: tham quan và tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo; tham dự các sự kiện liên quan đến

các lễ hội gắn với việc bày tỏ niềm tin vào tín ngưỡng và tôn giáo; du lịch hành hương; du lịch thiền, du lịch tâm linh tưởng nhớ các anh hùng dân tộc...Rõ ràng, tiềm năng du lịch tâm linh tại nước ta rất phong phú và đa dạng. Vấn đề cần quan tâm là việc khai thác các giá trị văn hóa tâm linh ngoài mục tiêu đóng góp mạnh mẽ cho việc phát triển kinh tế cần hướng đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa cùng hệ thống cảnh quan thiên nhiên được “thiên nhiên hóa” ở các địa điểm tâm linh, chia sẻ hợp lý lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương và nâng cấp chuỗi giá trị cho du lịch tâm linh.

2. Cơ sở lý luận về du lịch tâm linh

Khái niệm du lịch tâm linh được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến. Tại Việt Nam có thể nhắc đến khái niệm du lịch tâm

linh của tác giả Nguyễn Văn Tuấn “*Xét về nội dung và tính chất hoạt động, du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Theo cách nhìn nhận đó, du lịch tâm linh khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác. Theo đó, du lịch tâm linh mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về tinh thần của con người trong khi đi du lịch*” (Nguyễn Văn Tuấn, 2013, tr.1).

Từ quan điểm trên, có thể nhận định du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện của du lịch văn hóa. Các giá trị văn hóa tâm linh là yếu tố cốt lõi để hình thành nên các hoạt động du lịch và sản phẩm du lịch phục vụ cho du khách. Thông qua việc thụ hưởng các giá trị văn hóa tâm linh du khách sẽ hình thành nên những suy nghĩ tích cực hướng đến sự cân bằng và phát triển về mặt tinh thần.

Khái niệm của tác giả Nguyễn Văn Tuấn cũng khá gần gũi với sự nhận định về du lịch tâm linh của nhóm tác giả Nguyễn Trọng Nhân - Cao Mỹ Khanh, cụ thể nhóm tác giả này cho rằng: “*Phát triển du lịch văn hóa tâm linh ngoài mang lại các lợi ích kinh tế - xã hội - văn hóa cho nơi đến như những loại hình du lịch khác, còn giúp những người thực hiện chuyến du lịch hướng tinh thần của mình lên cao trong việc tìm kiếm mục đích cao cả và những giá trị có khả năng nâng cao phẩm giá cho cuộc sống và bản thân họ nếu sự phát triển du lịch diễn ra đúng hướng*” (Nguyễn Trọng Nhân - Cao Mỹ Khanh, 2014, tr.122).

Gần đây nhất có thể nhắc đến khái niệm du lịch tâm linh do tác giả Hồ Kỳ Minh đề xuất: “*Du lịch tâm linh hiện nay được thể hiện trên nhiều cung bậc, nhiều dạng. Dạng thứ nhất, đó là những hoạt động tham quan, văn cảnh tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Đây là dạng hẹp nhất, chưa thể hiện được ý*

nghĩa của hoạt động du lịch này nhưng lại là hoạt động phổ biến nhất hiện nay; Dạng thứ hai được mở rộng hơn với cách hiểu là tìm đến các địa điểm, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo bên cạnh tham quan văn cảnh thì còn đề cúng bái, cầu nguyện. Dạng này có mở rộng hơn nhưng mới chỉ phù hợp với những đối tượng có theo tôn giáo, tín ngưỡng; Dạng thứ ba có mục đích chính là tìm hiểu các triết lý, giáo pháp khiến cho con người trầm tĩnh, để tâm hồn thư thái, cải thiện sức khỏe và cảm nhận chính bản thân mình” (Hồ Kỳ Minh, 2015, tr.5).

Thông qua nội hàm du lịch tâm linh của Hồ Kỳ Minh, có thể nhận thấy các hình thức của du lịch tâm linh được phân cấp thông qua mức độ tham gia của du khách. Nền tảng để có thể hình thành và phát triển du lịch tâm linh là các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Hay nói giá trị cốt lõi để xây dựng hoạt động du lịch tâm linh là các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo. Du khách có thể thực hiện các hoạt động được phân cấp từ thấp đến cao tại các cơ sở tôn giáo này bao gồm: ngắm nhìn; thực hiện nghi thức tôn giáo; tìm hiểu sâu sắc và vận dụng các triết lý và niềm tin tôn giáo để hoàn thiện đời sống tinh thần và nâng cao thể chất cho bản thân.

Như vậy, những không gian có thể chứa đựng các giá trị văn hóa tâm linh bao gồm các công trình chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất, đình, chùa, miếu, phủ thờ, ... Các công trình này không những chứa đựng các giá trị văn hóa tâm linh thuần túy mà còn là các điểm đến lưu giữ các giá trị nghệ thuật kiến trúc đặc sắc. Bên cạnh đó, du khách có nhu cầu tìm hiểu du lịch tâm linh còn quan tâm đến sự kiện và các hoạt động thực hành niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng và đức tin. Liên đới với nội dung này có thể nhắc đến các lễ hội gắn liền với niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng dân gian là yếu tố rất quan trọng để xây dựng nên các hoạt động du lịch và sản phẩm du lịch tâm linh một cách ấn tượng. Qua đó có thể thấy được các giá trị văn hóa tâm linh bao gồm cả hai yếu tố được hình thành từ các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Giá trị văn hóa tâm linh của điểm

đến có tính trội khi đồng thời thụ hưởng được cả hai yếu tố này.

Bên cạnh các quan điểm nghiên cứu trong nước, các tác giả nước ngoài cũng đưa ra các quan điểm về du lịch tâm linh.

Cụ thể, nhà nghiên cứu Alex Norman đã có định nghĩa về du lịch tâm linh ngắn gọn là: “du lịch tâm linh có đặc trưng là du khách sẽ cố tìm kiếm lợi ích tinh thần thông qua việc thực hành nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng” (Alex Norman, 2011, tr.193).

Riêng hai tác giả Farooq Haq - John Jackson cho rằng “khách du lịch tâm linh là đối tượng đi đến một nơi cụ thể ngoài môi trường sinh sống của mình với ý định gia tăng ý nghĩa cho đời sống tinh thần; có thể họ có tôn giáo hoặc không tôn giáo, thông qua chuyến đi họ có trải nghiệm với môi trường tự nhiên tại điểm đến nhưng được đặt trong bối cảnh có sự liên hệ với một đáng/nhân vật năng quyền nào đó” (Farooq Haq - John Jackson, 2009, tr.142)

Tóm lại du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện của du lịch văn hóa. Các giá trị văn hóa tín ngưỡng và tôn giáo là nền tảng quan trọng để hình thành và phát triển hoạt động du lịch tâm linh. Mục đích của khách du lịch tâm linh có thể chia thành nhiều thang bậc khác nhau nhưng xuất phát điểm của họ có sự giống nhau là có sự tôn kính/niềm tin với một lực lượng siêu nhiên gắn liền với một không gian văn hóa tín ngưỡng nhất định. Trải nghiệm của họ tại các không gian linh thiêng sẽ có khả năng mang lại ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, sự hiểu biết hoặc gia tăng niềm tin cho chính mình. Hơn thế nữa, thông qua các hoạt động du lịch tâm linh du khách còn có kỳ vọng nâng cao trí lực và thể lực của bản thân.

3. Khái quát tình hình phát triển du lịch tâm linh tại Việt Nam

3.1. Đặc điểm du lịch tâm linh tại Việt Nam

Nhiều quan điểm thống nhất cho rằng du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa. Đơn cử như việc công bố các thông tin về du lịch tâm linh của Tổng cục du lịch Việt Nam: “*Du lịch tâm*

linh lấy yếu tố văn hóa tâm linh làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Do đó, việc sử dụng có trách nhiệm và bền vững các giá trị văn hóa và tự nhiên trong phát triển du lịch tâm linh sẽ mang lại cơ hội việc làm, tạo thu nhập cho người dân địa phương, góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa, tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của mỗi quốc gia cũng như toàn nhân loại”¹. Như vậy, trước tiên có thể hình dung du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện của du lịch văn hóa.

Theo tác giả Nguyễn Văn Tuấn (2013), du lịch tâm linh tại Việt Nam có những đặc trưng khá riêng biệt, cụ thể:

Du lịch tâm linh gắn với tôn giáo và đức tin và ở Việt Nam, trong đó Phật giáo có số lượng lớn nhất (chiếm tới 90%) cùng tồn tại với các tôn giáo khác như Thiên Chúa giáo, Cao đài, Hòa Hảo... Triết lý phương Đông, đức tin, giáo pháp, những giá trị vật thể và phi vật thể gắn với những thiết chế, công trình tôn giáo ở Việt Nam là những ngôi chùa, tòa thánh và những công trình văn hóa tôn giáo gắn với các di tích là đối tượng mục tiêu hướng tới của du lịch tâm linh.

Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn với tín ngưỡng thờ cúng, tri ân những vị anh hùng dân tộc, những vị tiền bối có công với nước, dân tộc (Thành Hoàng) trở thành du lịch về cội nguồn dân tộc với đạo lý uống nước nhớ nguồn.

Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, dòng tộc, tri ân báo hiếu đối với bậc sinh thành.

Du lịch tâm linh ở Việt Nam gắn với những hoạt động thể thao tinh thần như thiền, yoga hướng tới sự cân bằng, thanh tao, siêu thoát trong đời sống tinh thần, đặc trưng và tiêu biểu ở Việt Nam mà không nơi nào có đó là Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

¹ <http://www.vietnamtourism.com/index.php/news/items/10680>

Ngoài ra du lịch tâm linh ở Việt Nam còn có những hoạt động gắn với yếu tố linh thiêng và những điều huyền bí (Nguyễn Văn Tuấn, 2013, tr.2).

Qua đó có thể thấy được, tài nguyên du lịch tâm linh có tính hấp dẫn và đặc trưng rất độc đáo. Nhìn rộng hơn, tài nguyên du lịch tâm linh có tính bản sắc cao vì thường gắn liền với văn hóa tộc người. Mỗi cộng đồng dân tộc lại có những biểu hiện văn hóa đặc sắc thông qua việc tổ chức đời sống sản xuất và sinh hoạt tinh thần, đặc biệt là tín ngưỡng và tôn giáo. Dựa vào tính chất này, có thể nói tài nguyên du lịch tâm linh là một trong những nội lực quan trọng để hình thành nên sản phẩm du lịch đặc thù cho địa phương.

Đặc điểm tiếp theo có thể dễ dàng nhận thấy, du lịch tâm linh có tính mùa vụ rõ nét. Vào mùa cao điểm nhất là dịp các sự kiện, lễ hội lớn được tổ chức tại các không gian văn hóa tâm linh vấn đề sức chứa là vấn đề cần được tính toán kỹ lưỡng cho hoạt động du lịch tâm linh.

Khách du lịch tâm linh trong nước có thành phần đa dạng (từ khách có khả năng chi trả thấp đến cao). Nhưng khách du lịch tâm linh ra nước ngoài thường là khách có khả năng chi trả cao và khi họ hoàn thành chuyến đi họ có những niềm tin và vị thế phát triển một cách vượt bậc trong cộng đồng có cùng niềm tin về tôn giáo.

Đối với du khách tham gia vào các tuyến du lịch tâm linh có sự phân hóa theo hoạt động và đặc điểm tôn giáo của họ. Trước tiên nếu đoàn du khách có cùng niềm tin tôn giáo và có mục đích thực hành nghi lễ tôn giáo thì tuyến du lịch tâm linh có bản chất là tuyến du lịch chuyên đề vì thế trong một hành trình du lịch tâm linh có thể xuất hiện nhiều điểm tham quan du lịch có tính chất văn hóa tâm linh khá tương đồng hoặc sự mâu thuẫn về niềm tin là rất hạn chế. Ngược lại nếu đoàn du khách tham gia vào hoạt động du lịch tâm linh chỉ dừng lại ở mức độ tham quan và tìm hiểu và không có nhu cầu thực hành nghi lễ tôn giáo thì tuyến du lịch tâm linh rõ ràng có thể kết hợp nhiều điểm tham quan du lịch

tâm linh có tính chất khác nhau và lúc này du lịch tâm linh là một biểu hiện thường gặp của loại hình du lịch văn hóa.

Cuối cùng có thể thấy rằng du lịch tâm linh có mục đích hướng thiện rất rõ nét nhằm điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi của người tham gia.

3.2. Thực tiễn du lịch tâm linh tại Việt Nam

Hiện nay, tại Việt Nam xuất hiện các hình thức du lịch tâm linh tiêu biểu: tham quan và tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo; tham dự các sự kiện liên quan đến các lễ hội gắn với việc bày tỏ niềm tin vào tín ngưỡng và tôn giáo; du lịch hành hương; du lịch thiền, du lịch tâm linh tương như các anh hùng dân tộc.

Trong số 32,5 triệu khách du lịch nội địa năm 2012 chỉ tính riêng số khách đến các điểm tâm linh (chùa, đền, phủ, tòa thánh) có khoảng 13,5 triệu lượt, tương đương 41,5%. Một số điểm du lịch tâm linh tiêu biểu năm 2012 đón một lượng khách lớn như Miếu Bà Chúa Xứ An Giang (3,6 triệu lượt khách), Chùa Hương (1,5 triệu lượt); Chùa Bái Đính (2,1 triệu lượt), Yên Tử (2,3 triệu lượt), khu du lịch Núi Bà Đen (2,2 triệu lượt); Cô Sơn Kiếp Bạc (1,2 triệu). Đối với khách quốc tế đến Việt Nam với mục đích tâm linh không nhiều, trong số 6,8 triệu lượt khách đến Việt Nam năm 2012 ước tính có khoảng 12% khách du lịch có đến các điểm du lịch tâm linh (Nguyễn Văn Tuấn, 2013, tr.3).

Với sự xuất hiện của các công trình tín ngưỡng tôn giáo dày đặc, Việt Nam có lợi thế lớn trong việc khai thác các điểm đến này phục vụ cho mục tiêu phát triển du lịch. Gần như trong các chương trình du lịch tổ chức tại Việt Nam đều xuất hiện tối thiểu một công trình tín ngưỡng tôn giáo đặc sắc. Đơn cử như ở Hà Nội có tứ trấn thành Thăng Long (đền Quán Thánh, đền Kim Liên, đền Voi Phục, đền Bạc Mã), chùa Trấn Quốc, chùa Hương; ở Ninh Bình có chùa Bái Đính, nhà thờ Phát Diệm; ở Nam Định có đền Trần; ở Quảng Trị có nhà thờ La Vang; ở Huế có chùa Thiên Mụ, chùa Từ Hiếu, điện Hòn Chén; ở Đà Nẵng có “tam giác tam linh” (3 ngôi chùa Linh Ứng ở Bà Nà, Ngũ Hành Sơn và bán đảo Sơn Trà);

ở Nha Trang có chùa Long Sơn, nhà thờ Chánh Tòa Nha Trang (còn gọi là nhà thờ núi hay nhà thờ đá), tháp Bà Po Nagar; ở Ninh Thuận có tháp Po Klong Garai; ở Bình Thuận có dinh Vạn Thủy Tú, tháp Po Shanur; ở Đà Lạt có nhà thờ Con Gà, nhà thờ Domain De Maria; ở thành phố Hồ Chí Minh có chùa Giác Lâm, miếu Bà Thiên Hậu, nhà thờ Đức Bà; ở Tây Ninh có Tòa Thành Cao Đài, đền Linh Sơn núi Bà Đen; ở Bà Rịa - Vũng Tàu có dinh Cô; ở An Giang có miếu Bà Chúa Xứ, chùa thầy Tây An, An Hòa Tự, ở Tiền Giang có chùa Vĩnh Tràng, ở Sóc Trăng có Chùa Dơi, chùa Chén Kiếu; ở Bạc Liêu có nhà thờ Tắc Sậy,...

Khi tiếp cận các công trình kiến trúc này, du khách có cơ hội tìm hiểu các giá trị cốt lõi về mặt văn hóa nhận thức, văn hóa ứng xử và văn hóa tổ chức của cộng đồng địa phương và tín đồ của các tôn giáo. Hơn thế nữa các công trình này thường được phân bố tại những nơi có cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn. Chính yếu tố này giúp cho du khách có được những trải nghiệm thú vị khi tiếp cận với các không gian văn hóa tâm linh.

Bất cứ tín ngưỡng và tôn giáo nào tại Việt Nam đều có những sự kiện lớn trong năm. Thời điểm tổ chức các lễ hội là mùa cao điểm cho hoạt động du lịch tâm linh. Các sự kiện tiêu biểu bao gồm:

Bảng 1. Các sự kiện văn hóa tâm linh tiêu biểu tại Việt Nam

STT	Tên sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Ghi chú
1	Lễ hội Chùa Hương	Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	Từ mùng 6 tháng giêng đến 15 tháng 3 âm lịch (Chính hội từ 15 đến 20 tháng 2 âm lịch)	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: sùng bái Đức Phật Thích Ca, Phật Bà Quan Thế Âm, Mẫu (Tứ phủ) Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: Suối Yến, động Hương Tích
2	Lễ hội đền Hùng	Hy Cương, Việt Trì, Phú Thọ	Từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 3 âm lịch (Chính lễ 10 tháng 3)	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: tín ngưỡng thờ Hùng Vương – di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại vào năm 2012 Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: núi Nghĩa Lĩnh
3	Lễ hội Gióng	Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội (Ngoài ra còn có ở Sóc Sơn)	Ngày 9 tháng 4 âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: tưởng niệm Phù Đổng Thiên Vương (tứ bất tử), gắn với lễ hội cầu mưa Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: đê hàng tổng nối dài các làng Phù Dực, Phù Đổng, Đồng Viên, miếu Ban, Soi Bia và Đồng Đàm.
4	Lễ khai ấn đền Trần	Phường Lộc Vương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Giữa đêm 14 và mở đầu cho ngày 15 tháng giêng âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: suy tôn ca ngợi công đức Nhà Trần Hoạt động văn hóa đặc sắc: múa Bài Bông
5	Lễ hội La Vang	Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Trung tuần tháng 8 dương lịch hàng năm	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: trung tâm văn hóa tâm linh nổi bật của Giáo hội Công giáo Việt Nam, suy kính Đức Mẹ Maria Hoạt động văn hóa tâm linh đặc sắc: đêm canh

				thức cầu nguyện trong những lễ trại và rước kiệu vòng quanh quảng trường Mâm Côi.
6	Lễ hội điện Hòn Chén	Hải Cát, Hương Trà, Thừa Thiên Huế	Tháng 2 (xuân tế) và tháng 7 (thu tế) âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: suy tôn Thiên Y A Na Thánh Mẫu Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: núi Ngọc Trán, sông Hương
7	Lễ hội tháp Bà Po Na Gar	Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa	Ngày 20 đến 23 tháng 3 âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: suy tôn Thiên Y A Na Thánh Mẫu Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: dòng sông Cái
8	Lễ hội Nghinh Ông	Cần Thạnh, Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh	Ngày 15 đến ngày 17 tháng 8 âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: thờ cúng cá Ông Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: vùng phụ cận là rừng ngập mặn, biển
9	Lễ hội đền Linh Sơn	Núi Bà Đen, Thạnh Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	Hội Xuân từ ngày 15 đến 18 tháng giêng âm lịch Lễ vía Bà mùng 5 đến mùng 6 tháng 5 âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: suy tôn Linh Sơn thánh Mẫu Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: Núi Bà Đen
10	Lễ hội Nghinh Cô (lễ rước Bà Thủy)	Thị trấn Long Hải, Long Điền, Bà Rịa Vũng Tàu	Ngày 10 đến 12 tháng 2 âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: tín ngưỡng thờ mẫu, thờ “Cô” (Cô có tên là Lê Thị Hồng Thủy) hiển linh giúp người, thờ Ngũ Vị Nương Nương, Tứ Pháp Nương Nương Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: Bãi biển
11	Lễ vía Bà Chúa Xứ	Núi Sam, Châu Đốc, An Giang	Từ ngày 23 đến 27 tháng 4 âm lịch	Giá trị văn hóa tâm linh cốt lõi: suy tôn Bà Chúa Xứ Điểm nhấn khung cảnh thiên nhiên: núi Sam, cánh đồng lúa,...

Nguồn: Kết quả khảo sát thực địa từ năm 2010-2016

Một trong những cực trọng điểm du lịch tâm linh của Việt Nam thu hút đông đảo du khách vào mùa lễ hội là quần thể di tích núi Sam Châu Đốc.

Quần thể du lịch lịch sử - văn hóa núi Sam với tổng diện tích 2 ha, hàng năm nơi đây thu hút khoảng 4.000.000 lượt khách hành hương và tham quan². Cụ thể theo thống kê của Phòng Văn hóa

Thông tin - Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, nguồn khách tham quan và doanh thu trong 2 năm 2014, 2015 như sau: năm 2014: 4.200.000 lượt khách, thu phí tham quan được 19.967.100.000 đồng; năm 2015: 4.274.800 lượt khách, thu phí tham quan được 30.411.210.000 đồng³.

² Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch An Giang, 2014, Tổng thể phát triển ngành du lịch An Giang giai đoạn từ 2014 đến 2020, tầm nhìn đến 2030, dòng 23 trang 22

³ Phòng Văn hóa Thông tin - Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/01/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang và Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 26/4/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ

Mùa cao điểm du lịch tâm linh tại quần thể du lịch núi Sam diễn ra từ sau tết Nguyên Đán kéo dài cho đến hết tháng 4 âm lịch hàng năm. Do đây là mùa vía Bà Chúa Xứ⁴. Trong thời gian này khu vực núi Sam đón tiếp khoảng 3 triệu lượt khách⁵.

Thông qua việc quan sát và tiếp cận du khách; khảo sát các đơn vị cung ứng dịch vụ du lịch tại các không gian văn hóa tâm linh ở An Giang bằng phương pháp phỏng vấn sâu tại quần thể di tích núi Sam Châu Đốc⁶, tác giả nhận thấy số lượng du khách có sự gia tăng đáng kể về mặt số lượng vào các lễ hội nhưng hành vi tiêu thụ các dịch vụ du lịch (lưu trú, ẩm thực, tham quan các điểm du lịch lân cận) chưa phong phú và đa dạng dẫn đến việc chi trả của khách du lịch tâm linh nhìn chung là chưa cao. Một trong những hạn chế cho thực trạng nêu trên là năng lực cung ứng các hoạt động và dịch vụ du lịch cho khách du lịch tâm linh chưa thật sự tinh tế và hấp dẫn. Bên cạnh đó là do thói quen tiêu dùng của khách du lịch tâm linh chủ yếu chỉ trả cho việc sắm lễ, việc quan tâm các dịch vụ khác còn hạn chế.

Vào mùa lễ hội, số lượng du khách xuất hiện đông đảo, nếu tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động du lịch không khéo léo sẽ là cơ hội làm nảy sinh các hiện tượng chèo kéo, trộm cắp, mất an ninh trật tự, mê tín dị đoan từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh của địa phương trong tầm mắt du khách gần xa.

Vấn đề sức chứa tại các điểm du lịch tâm linh vào mùa cao điểm cũng là vấn đề nan giải cho việc quản lý và phát triển du lịch hiện nay. Ví dụ, quần thể di tích núi Sam tại Châu Đốc - An Giang có diện tích là 2ha. Ngày cao điểm nhất tại khu vực núi

Sam có thể đón đến 72.000 lượt khách⁷. Như vậy sức chứa vào ngày cao điểm nhất tại núi Sam là 72.000 lượt khách/2ha (72.000 lượt khách/20.000m²) tức là 3,6 khách/m². Rõ ràng sức ép của khách du lịch tâm linh vào mùa cao điểm là rất lớn.

Việt Nam là nơi xuất hiện các tín ngưỡng và tôn giáo nội sinh như: tín ngưỡng thờ Hùng Vương, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, đạo Cao Đài, đạo Hòa Hảo... Đây là điều kiện hình thành các dòng du khách hành hương tại Việt Nam về với cội nguồn khai đạo. Đặc biệt là các dòng du khách Việt Kiều sinh sống tại hải ngoại thường xuyên phát động các phong trào du lịch hành hương kết hợp với từ thiện tại Việt Nam.

Một hình thức du lịch tâm linh khác là hình thức du lịch thiền vừa nâng cao trí lực vừa góp phần nâng cao thể lực cho du khách. Tại Việt Nam các thiền viện theo tinh thần thiền phái Trúc Lâm là địa điểm khởi xướng cho hình thức du lịch này. Tiêu biểu là các thiền viện Trúc Lâm ở Yên Tử (Quảng Ninh), Đà Lạt (Lâm Đồng),...

Hình thức khác của du lịch tâm linh tạo những giá trị cảm xúc tích cực nhằm giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn tưởng nhớ người có công là các hoạt động như: viếng mộ chị Võ Thị Sáu (Côn Đảo – Bà Rịa Vũng Tàu), viếng mộ liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn,...

Như vậy các hình thức du lịch tâm linh tại Việt Nam khá đa dạng và phong phú. Từ đó có thể thấy được du lịch tâm linh đóng một vai trò rất quan trọng trong loại hình du lịch văn hóa ở nước ta. Với thế mạnh sẵn có Việt Nam hoàn toàn có thể khai thác và phát triển du lịch tâm linh sao cho gia tăng lợi ích kinh tế nhưng vẫn cần đảm bảo hài hòa về vấn đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và các giá trị văn hóa xã hội.

thị xã (nay là thành phố Châu Đốc) về đây mạnh phát triển du lịch trên địa bàn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020

⁴ Kết quả phỏng vấn sâu đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch An Giang vào lúc 8 giờ 30 ngày 09 tháng 06 năm 2016.

⁵ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch An Giang, 2014, Địa chí du lịch An Giang, dòng 11 trang 229.

⁶ Phỏng vấn sâu du khách, các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch tại núi Sam vào các đợt 5/2016 và 9/2016.

⁷ Ý kiến bà Trần Thị Tuyết Em, Trưởng BQL Khu du lịch núi Sam (Châu Đốc), dẫn theo báo Công An Nhân Dân: <http://cand.com.vn/Hoat-dong-LL-CAND/dam-bao-an-toan-mua-du-lich-tam-linh-382574/>

4. Khuyến nghị

Qua những phân tích về hoạt động du lịch tâm linh tại Việt Nam có thể hình dung hoạt động du lịch tâm linh ở nước ta chủ có nhiều tiềm năng để phát triển. Tuy nhiên việc khai thác và phát triển du lịch tâm linh chỉ đang dừng lại ở việc thu hút khách về mặt số lượng nhưng chưa phát huy hết những lợi thế của điểm đến để đẩy mạnh chất lượng du lịch nhằm gia tăng nguồn thu.

Đồng thời khách du lịch tâm linh xuất hiện đông sẽ gây ra các áp lực cho điểm đến và là thách thức lớn cho bài toán đảm bảo sức chứa trong du lịch.

Như vậy, nhiệm vụ quan trọng cần thiết làm tìm cách khai thác và phát triển du lịch bằng cách nâng cao chất lượng dịch vụ, kích cầu cho du khách nhằm nâng cấp chuỗi giá trị du lịch tâm linh. Liên đới đến nhiệm vụ này, các công việc cần thực hiện

là xây dựng chiến lược khai thác và phát triển du lịch tâm linh thông qua việc điều tra, khảo sát và đánh giá: hệ thống tài nguyên du lịch tâm linh; khả năng cung ứng về mặt dịch vụ du lịch; cơ chế chính sách quản lý khai thác và phát triển; nguồn nhân lực và sự tham gia của cộng đồng địa phương tại chỗ.

Việc làm tiếp theo là cần tính toán việc quản lý sự tham gia của du khách vào mùa cao điểm nhằm đảm bảo sức chứa. Khi sức chứa được đảm bảo sẽ góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa - tự nhiên tại điểm đến.

Có nhiều việc làm cấp bách cần được triển khai, nhưng hai trách nhiệm chính nói trên là việc làm cần thiết để giúp cho các địa phương khai thác và phát triển một cách bền vững hoạt động du lịch văn hóa - tâm linh một cách bền vững.

Spiritual tourism in Vietnam: issues of rationale and reality

• Duong Duc Minh

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

The exploitation of spiritual values to develop tourism in Vietnam already formed the value chain of spiritual tourism. The first goal of the value chain of spiritual tourism is increasing benefits for local economy. However, the issue of economic benefits is only one part of the goal of sustainable development. If we only focus on economic benefits and do not care about environmental, cultural and social conservation, we will have to get social and environmental risks.

From fieldwork activities with in-depth

interviews, participant observation in spiritual tourism destinations of Vietnam, including Sam Mountain - Chau Doc - An Giang, the author had the opportunity to learn and recognize the practice of stakeholders in spiritual tourism. Combined with the secondary sources, the author discusses characteristics, forming conditions and exploitation of spiritual tourism in Vietnam. Since then, based on the perspective of sustainable development, the author makes some recommendations to upgrade the value chain of spiritual tourism.

Keywords: rationale and reality, spiritual tourism, Vietnam

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1]. Hồ Kỳ Minh (chủ nhiệm), 2013, *Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*, Đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Đà Nẵng
- [2]. Nguyễn Trọng Nhân – Cao Mỹ Khánh, 2014, *Đánh giá của du khách đối với những điều kiện phát triển du lịch văn hóa tâm linh tỉnh An Giang*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ Phần C: Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục
- [3]. Nguyễn Văn Tuấn – Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, 2013, *Tham luận tham dự Hội nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững* (Ninh Bình, 21-22/11/2013)
- [4]. Phòng Văn hóa Thông tin - Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/01/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang và Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 26/4/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã (nay là thành phố Châu Đốc) về đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020

Tiếng nước ngoài:

- [5]. Alex Norman, 2011, *Spiritual Tourism: Travel and Religious Practice in Western Society*, Continuum Advances in Religious Studies, pp. 193-196
- [6]. Farooq Haq and John Jackson, 2009, *Spiritual Journey to Hajj: Australian and Pakistani Experience and Expectations*, Journal of Management, Spirituality and Religion, Vol. 6, No. 2, pp. 141-156

Website :

- [7]. [http://sss.ctu.edu.vn/documen/2014_32_\(121-128\).pdf](http://sss.ctu.edu.vn/documen/2014_32_(121-128).pdf)
- [8]. <http://www.vietnamtourism.com/index.php/news/items/10680>
- [9]. <http://cand.com.vn/Hoat-dong-LL-CAND/dam-bao-an-toan-mua-du-lich-tam-linh-382574/>
- [10]. <https://journals.equinoxpub.com/index.php/IJSNR/article/view/21112/pdf>
- [11]. <http://www.duplication.net.au/ANZMAC09/papers/ANZMAC2009-009.pdf>
- [12]. http://sanctuaries.noaa.gov/management/international/pdfs/day1_concepts_manual_viet.pdf